SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh; 14/12/2023 08:46:50 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2023/NQ-HĐND	*Kon Tum, ngày 10 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, trên địa bàn tỉnh Kon Tum

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 168/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc ban hành Nghị quyết Quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 450/BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2023 và Báo cáo số 454/BC-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức phụ cấp đối với Thôn đội trưởng, Y tế thôn; việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

2. Đối tượng áp dụng: Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; Thôn đội trưởng, Y tế thôn trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Chức danh, mức phụ cấp và bố trí đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã, gồm 15 chức danh sau:

Văn phòng Đảng ủy; Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Tổ chức - Kiểm tra; Tuyên giáo - Dân vận; Kinh tế - Tổng hợp; Văn hóa - Xã hội; Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ; Nhân viên Thú y; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

2. Bố trí chức danh

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức danh quy định tại khoản 1 Điều này, bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Trường hợp số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao nhiều hơn số lượng chức danh quy định tại khoản 1 Điều này thì bố trí tăng thêm số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo từng chức danh phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ nhưng không vượt quá tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao. Trường hợp số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao ít hơn số chức danh quy định tại khoản 1 Điều này thì căn cứ vào nhu cầu thực tế của địa phương bố trí chức danh cho phù hợp với số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao nhằm đảm bảo các vị trí công tác đều có người đảm nhiệm để thực hiện nhiệm vụ, phù hợp với thực tiễn quản lý ở địa phương.

b) Đơn vị hành chính cấp xã loại 1, xã biên giới được bố trí 02 người hoạt động không chuyên trách đảm nhiệm chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự nhưng đảm bảo không vượt quá số lượng người hoạt động không chuyên

trách được giao hằng năm tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã *(Bao gồm bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế)*:

a) Đối với các chức danh: Văn phòng Đảng ủy; Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự: 1,5 mức lương cơ sở.

b) Đối với chức danh Tổ chức - Kiểm tra; Tuyên giáo - Dân vận: 1,46 mức lương cơ sở.

c) Đối với các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Kinh tế - Tổng hợp; Văn hóa - Xã hội; Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ: 1,4 mức lương cơ sở.

d) Đối với chức danh Nhân viên Thú y: 1,36 mức lương cơ sở.

4. Hỗ trợ theo trình độ đào tạo

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã có trình độ đại học trở lên hỗ trợ 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã có trình độ cao đẳng hỗ trợ 0,2 mức lương cơ sở/người/tháng. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã có trình độ trung cấp hỗ trợ 0,1 mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 3. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, Thôn đội trưởng, Nhân viên y tế thôn và mức hỗ trợ người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (*Bí thư chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận*)

a) Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới; thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã mức phụ cấp là 1,7 mức lương cơ sở/mỗi chức danh/tháng.

b) Đối với các thôn, tổ dân phố còn lại mức phụ cấp là 1,2 mức lương cơ sở/mỗi chức danh/tháng.

2. Mức phụ cấp đối với Thôn đội trưởng, Nhân viên y tế thôn

a) Phụ cấp đối với Thôn đội trưởng bằng 0,5 mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Phụ cấp đối với Nhân viên y tế thôn: Đối với Nhân viên y tế thôn tại các

thôn đặc biệt khó khăn bằng 0,5 mức lương cơ sở/người/tháng; đối với Nhân viên y tế thôn tại các thôn còn lại bằng 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng. Đối với Nhân viên y tế thôn (là cô đỡ thôn) vừa là đối tượng thụ hưởng chính sách tại nghị quyết này đồng thời vừa là đối tượng thụ hưởng chính sách tại các văn bản khác thì chỉ được hưởng một mức cao nhất.

3. Mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

Hỗ trợ 25.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/năm để chi hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Mức chi hỗ trợ không vượt quá 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng. Giao Hội đồng nhân cấp xã quyết định chức danh và mức hỗ trợ cụ thể đối với những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Ngoài kinh phí hỗ trợ hoạt động nêu trên, tùy theo điều kiện khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trình cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ thực tế được giao.

Điều 4. Việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Quy định về mức phụ cấp, mức hỗ trợ kiêm nhiệm

a) Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố mà giảm được 01 (một) người trong số lượng được giao thì được hưởng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố mà giảm được 01 (một) người trong số lượng được giao thì được hưởng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ quy định của chức danh kiêm nhiệm.

2. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ của chức danh cao nhất. Phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 5. Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

Mức khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã *(gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh)* được phân bổ trong dự toán ngân sách hàng năm. Ngoài ra ngân sách hỗ trợ thêm kinh phí hoạt

động cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã là 1.500.000 đồng/xã, phường, thị trấn/năm.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tư pháp *(Cục Kiểm tra văn bản QPPL);*
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Y tế, Quốc phòng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Kon Tum;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Dương Văn Trang